

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 03-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB -THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn DA, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; có vợ là Vũ Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-02-2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị B; có vợ là Trần Khánh L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 362/HS-ST ngày 27-11-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp

tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 01-02-2005 Nguyễn Văn H đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Lê Trạch Q, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trạch M và bà Hoàng Thị D; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn N , sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn DA, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Đào Quang V , sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Võ Hữu T , sinh năm 1972 tại Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Z, xã CL, huyện CX , tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu K (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); có vợ là Đào Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Bà Vũ Thị T; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17 tháng 02 năm 2021 Nguyễn Văn H, Đào Quang V , Nguyễn Văn N , Võ Hữu T , Lê Trạch Q đến xưởng của Trần Văn T để làm việc

khai xuân đầu năm mới. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày cả 05 người ở lại nhà của T cùng với vợ và con trai của T là chị Vũ Thị T, sinh năm 1974 và cháu Trần Vũ Hoài Nam, sinh năm 2003 để liên hoan đầu xuân mới. Sau khi ăn xong, cháu Nam đi ra khu vực sân vận động xã TD để trông coi sắt cho gia đình. Chị T lên ngủ tại phòng khách. Riêng Thoại, H, V, N, T, Q ngồi chơi uống nước thì được T mừng tuổi cho mỗi người 20.000 đồng. Lúc sau, H, V, Q, T, N rủ nhau chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền bằng bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại chạn bát trong bếp nhà T, do N mang ra và T cũng đồng ý. Sau đó, T tham gia đánh được hai ván nhưng đều thua và còn khoảng 100.000 đồng, T đưa cho Q bảo mừng tuổi cho con của Q rồi lên ngủ trên phòng ở tầng 2. Còn lại H, V, N, T và Q vẫn tiếp tục đánh bạc. Việc đánh bạc theo cách thức quy ước cụ thể như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K còn lại 36 lá bài được người cầm chương chia đều cho mọi người với mỗi người được 03 lá. Sau đó những người chơi đặt tiền cược được thua với nhau và với người cầm chương với mức từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng rồi mọi người cộng điểm của 3 lá bài để tính theo thang điểm 10. Nếu người nào có số điểm lớn hơn thì thắng và được đúng số tiền mà mình đã đặt cược, ngược lại nếu số điểm của mình thấp hơn thì sẽ mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Nếu trong ván bài có nhiều người bằng điểm nhau thì người nào có các lá bài có chất cao hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài cao hơn sẽ thắng và ngược lại, lá bài của người nào có chất thấp hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài thấp hơn sẽ thua. Các chất của lá bài được tính theo thứ tự từ cao đến thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người nào cầm chương sẽ chia bài cho đến khi có người khác được 10 điểm cao nhất thì thay thế. Quá trình đánh bạc, vợ, con của T đều không biết, không tham gia hoặc hưởng lợi gì và cũng không có ai thu tiền hồ, tiền phí.

Khi đánh bạc Trần Văn T có 120.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc và thua hết, còn lại 100.000 đồng, T gửi mừng tuổi cho con của Q. Nguyễn Văn H có 1.900.000 đồng, được T mừng tuổi cho 20.000 đồng, tổng cộng là 1.920.000 đồng, H sử dụng hết để đánh bạc và đang thua khoảng 200.000 đồng. Lê Trạch Q có 1.450.000 đồng, được T mừng tuổi cho 20.000 đồng và gửi mừng tuổi cho con của Q 100.000 đồng, tổng cộng là 1.570.000 đồng, Q sử dụng hết để đánh bạc và đang thua khoảng 200.000 đồng. Nguyễn Văn N có 1.000.000 đồng, được T mừng tuổi cho 20.000 đồng, tổng cộng là 1.020.000 đồng, N sử dụng hết để đánh bạc nhưng đang thua khoảng 520.000 đồng. Đào Quang V có 460.000 đồng được T mừng tuổi cho 20.000 đồng, tổng là 480.000 đồng, V sử dụng hết để đánh bạc và đang thắng 890.000 đồng. Võ Hữu T có 150.000 đồng, được T mừng tuổi cho 20.000 đồng, tổng cộng là 170.000 đồng, T sử dụng hết để đánh bạc và thua hết thì bị bắt. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Công an xã TD, huyện VB phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Trần Văn T bắt giữ các đối tượng là Nguyễn Văn H, Đào Quang V, Nguyễn Văn N, Võ Hữu T, Lê Trạch Q đang đánh bạc trái phép, thu tại chỗ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá

bài và số tiền là 5.180.000 đồng (Năm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng), đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện VB để xác minh làm rõ.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 19 tháng 5 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T ,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T , áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T . Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T đồng phạm tội Đánh bạc. Đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q mỗi bị cáo từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng. Phạt Nguyễn Văn N , Đào Quang V từ mỗi bị cáo 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Võ Hữu T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho các bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T 03 ngày bị tạm giữ (17-02-2021 đến 20-02-2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.180.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H, Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17 tháng 02 năm 2021 tại nhà ở của Trần Văn T ở thôn DA, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Trần Văn T , Nguyễn Văn H, Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền bằng 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 lá bài với tổng số tiền để đánh bạc là 5.180.000 đồng (Năm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H, Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T đồng phạm tội “Đánh bạc” vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều cùng nhau đánh bạc trái phép. Bị cáo Trần Văn T đánh bạc với số tiền ít nhưng là chủ nhà, khi biết H , Q , N , V ,T đánh bạc mà không can ngăn cũng tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn H, Lê Trạch Q sử dụng số tiền lớn để đánh bạc, nên T , H , Q giữ vai trò chính, tiếp đến là Nguyễn Văn N , Đào Quang V , sau cùng là Võ Hữu T .

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 362/STHS ngày 27-11-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01-02-2005 Nguyễn Văn H đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích đã lâu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn T ,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T có thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo Nguyễn Văn H có bố để tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T , cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ Luật Hình sự, phạt Trần Văn T , Nguyễn Văn H,Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự các bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, các bị cáo là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8] Về vật chứng: Số tiền 5.180.000 đồng (năm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với chị Vũ Thị T và cháu Trần Vũ Hoài Nam. Do khi đánh bạc chị T và cháu Nam đều không biết, không tham gia hoặc hưởng lợi gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách án treo là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách án treo là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Lê Trạch Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách án treo là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Trạch Q cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T . Xử phạt:

Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo N 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười

một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn N .

Đào Quang V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo V 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đào Quang V cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đào Quang V .

Võ Hữu T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ cho bị cáo T 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17-02-2021 đến ngày 20-02-2021) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Võ Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện CX , tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Võ Hữu T .

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T , Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T .

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T , Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N , Đào Quang V , Võ Hữu T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 5.180.000 đồng (năm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Lê Trạch Q, Nguyễn Văn N, Đào Quang V, Võ Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Các bị cáo;
- UBND xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- UBND xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- UBND xãCL, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền